

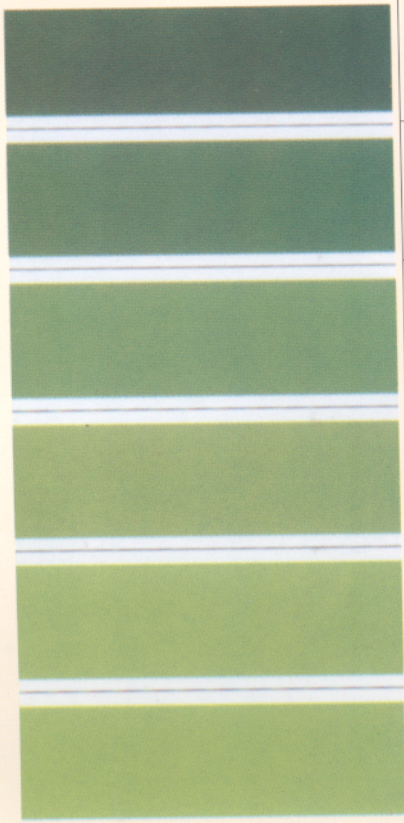
Phòng trừ sâu bệnh

Loại sâu bệnh	Phòng tổng hợp	Thuốc trừ
 Sâu đục thân bướm hai chấm	- Cây lật gốc rạ, ngâm ủ đất sau thu hoạch - Cấy đúng thời vụ - Bắt bướm, ngắt ổ trứng, rút bỏ dảnh héo, bông bạc	LANCER PADAN PATOX REGEN BASUDIN
 Sâu cuốn lá	- Bón phân cân đối - Cấy đúng mật độ - Dùng vợt bắt bướm	DECIS SUMITHION PADAN MONSTER NITOX
 Rầy nâu, rầy lưng trắng	- Dùng giống kháng - Cấy đúng mật độ - Giữ ruộng đủ nước - Thả vịt con bắt rầy	FASTAC BASSA MIPCIN TREBON APPLAUD BUTYL
 Bọ xít cầu	- Vệ sinh đồng ruộng - Gieo cấy đồng loạt, đúng thời vụ - Vợt bỏ xít. Tiêu diệt các ổ bọ xít qua hè, qua đồng	Bi 58 FENBIS SUMI- ALPHA DIMENAT
 Bệnh đạo ôn	- Dùng giống kháng - Cắt và đốt lá mới bị bệnh - Giữ nước ruộng 2 - 3 cm - Bón phân cân đối, kết thúc bón sớm	FUJI-ONE HINOSAN New- HINOSAN KI SAIGON BEAM
 Bệnh khô vằn	- Cấy đúng thời vụ, mật độ - Cắt và đốt lá mới bị bệnh - Giữ nước ruộng 2 - 3 cm - Bón phân cân đối, tập trung	CACBEZIN VALIDACIN ANVIL MONCEREN
 Bệnh bạc lá	- Dùng giống kháng - Bón phân cân đối - Cấy đúng mật độ - Giữ ruộng đủ nước	SASA SANTHOMIX STARNER BATOCIDE

In 10.000 tờ, khổ 21x29,7cm tại Xí nghiệp In I - TTXVN.
Giấy chấp nhận đăng ký KHĐT số 376/121 do Cục xuất bản cấp ngày 28/1/2003. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/2003.

Kỹ thuật cơ bản
BÓN PHÂN - PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH CHO LÚA

Bảng so màu lá lúa



1	2	3	4	5	6
Rất thiếu	Thiếu	Hơi thiếu	Vừa đủ	Thừa	Rất thừa

Cách sử dụng: Bạn hãy ngắt lá lúa bánh tẻ ở ruộng cần kiểm tra và đem so vào Bảng so màu lá lúa. Nếu thấy lá lúa trùng màu với các ô 1, 2, 3 trên bảng thì áp dụng bón phân đạm theo các ô chỉ dẫn ở Bảng sau:

Thời gian	Lượng bón/lần theo vụ	
	Vụ xuân	Vụ mùa
Sau cấy 10 - 12 ngày	10 - 15 kg/1000 m ²	10 - 15 kg/1000 m ²
Sau cấy 30 - 40 ngày	5 - 7 kg/1000 m ²	5 - 7 kg/1000 m ²

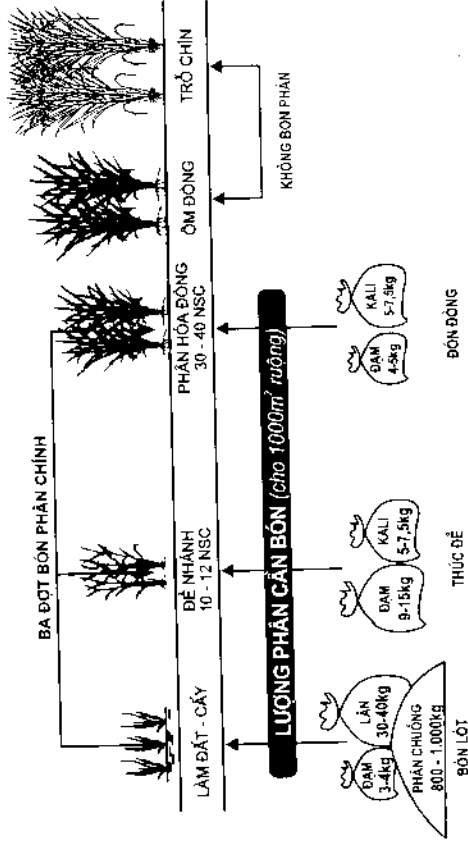
Ghi chú:

- Màu lá lúa trùng với ô 1 thì bón mức cao, trùng với ô 3 thì bón mức thấp.
- Khi màu lá lúa trùng các ô 5, 6 cần xử lý bằng cách rút cạn nước trên ruộng lúa cho đến khi đất nứt chân chim.

Sâu bệnh hại lúa ở các thời kỳ và ngưỡng phòng trừ

Loại sâu bệnh	Thời kỳ đẻ nhánh	Thời kỳ làm đồng	Thời kỳ trổ - chắc
RẦY NẤU Hại tập trung phần gốc lúa, trích hút nhựa làm cây còi cọc, hạt lép lửng, cây lúa khô héo (cháy rầy)	Hơn 500 con/m ²	Hơn 2000 con/m ²	Hơn 2000 con/m ²
SÂU ĐỤC THÂN 2 CHẤM Đục thân và nòn lúa gây dẫn héo, bông bạc. Bướm có 2 chấm đen hai bên cánh	Hơn 2 ổ trứng/m ² , hơn 10% dẫn héo	Hơn 1 ổ trứng/m ² , hơn 5% dẫn héo	Hơn 1 ổ trứng/m ² , hơn 5% bông bạc
SÂU CUỐN LÁ NHỎ Cuốn lá lúa lại thành bao và ăn biểu bì làm trắng lá	Hơn 20 con/m ²	Hơn 20 con/m ²	Hơn 20 con/m ²
BO XÍT DÀI (HỒI) Chích hút nhựa hạt lúa, làm hạt lép lửng, thâm đen		Hơn 8 con/m ²	Hơn 8 con/m ²
BỆNH ĐẠO ÔN Do nấm gây ra. Gây héo lụi lá, khóm lúa, bông bạc	Hơn 10% lá bị hại	Hơn 10% lá bị hại	Hơn 5% bông bị hại
BỆNH BẠC LÁ Do vi khuẩn gây ra làm khô héo, bạc trắng lá lúa		Hơn 20% lá bị hại	Hơn 20% lá bị hại
BỆNH KHÔ VẦN Gây khô héo lá và thân cây lúa hình loang lổ, vằn vện	Hơn 15% dẫn bị hại	Hơn 25% dẫn bị hại	Hơn 25% dẫn bị hại

Bón phân cho lúa



Ba đợt bón phân chính (lượng bón tính cho 1.000 m²):

Đợt 1: Bón lót trước lúc bừa cấy và gồm: Toàn bộ (800 - 1000 kg) phân chuồng + (30-40 kg) phân lân + (3-4 kg) phân đạm.

Đợt 2: Bón thúc để lúc lúa được 10 - 12 ngày sau cấy và bắt đầu đẻ nhánh. Lượng bón là: (9 - 15 kg) đạm + (5 - 7,5 kg) kali.

Đợt 3: Bón đốn đồng lúc lúa được 30 - 40 ngày sau cấy và phân hoá đồng. Lượng bón là: (3 - 5 kg) đạm + (5 - 7,5 kg) kali.

Ghi chú: Thường xuyên kiểm tra ruộng, so màu lá lúa để xác định cây lúa thiếu hay đủ phân và có biện pháp xử lý thích hợp.